

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/HS-PT

Ngày: 06/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Hà;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và ông Lê Trúc Lâm;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Hồng, Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐXXPT-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo Võ Kim T kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2024/HS-ST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Kim T; Tên gọi khác: Vẹo, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1992. Nơi cư trú: thôn Phú Th, xã An C, huyện A, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Thợ nhôm sắt; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Kim Q, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962; **Tiền án, tiền sự:** không; **Nhân thân:** ngày 24/3/2016 bị TAND huyện Tuy An xử phạt 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS 1999, đã chấp hành xong. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10 năm 2023, chị Trần Thị Thu Tr trú tại thôn Tiên C, xã T, huyện A, tỉnh Phú Yên có nhu cầu giải quyết việc ly hôn nên chị Tr có gặp và nhờ Võ Kim T giúp. Mặc dù Võ Kim T không có khả năng giúp công việc này, không quen biết ai công tác tại Tòa án nhân dân huyện A nhưng T vẫn hứa hẹn giúp chị Tr.

Chị Tr đã đưa T số tiền 5.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 01/11/2023 T nhận tiền chuyển khoản từ anh P 1.000.000 đồng; Ngày 02/11/2023 T nhận tiền chuyển khoản từ chị H, chị H1 mỗi người 1.000.000 đồng (*tổng cộng 2.000.000 đồng*); Ngày 07/11/2023 T nhận tiền chuyển khoản từ anh L 1.000.000 đồng; Ngày 08/11/2023 T gặp chị Tr ở cầu An H và nhận tiền mặt 1.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền trên T đã tiêu dùng cá nhân hết.

Tại Bản kết luận giám định số 112/KL-KTHS ngày 26/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận:

(1) Khôi phục, trích xuất dữ liệu lưu trữ bên trong điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, số máy: MG903LL/A; số sê ri: F2LFTJ0Y0D41; số IMEI: 354440895427409; số IMEI 2: 354440895167237. Bên trong thân máy có gắn 01 (*một*) thẻ sim Viettel, có dãy số 8984048000063303231 (*ký hiệu A1*), tìm thấy: cuộc trò chuyện trên ứng dụng Facebook Messenger giữa tài khoản có tên Tran Thutrang” và tài khoản có tên “Thanh Võ” gồm 171 ảnh chụp màn hình (*được lưu trữ vào đĩa DVD kèm theo*).

(2) Khôi phục, trích xuất dữ liệu lưu trữ bên trong điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, số máy: MNQH2LL/A; số sê ri: F2LTT4KWHG00; số IMEI: 355842089973651. Bên trong thân máy có gắn 01 (*một*) thẻ sim Viettel, có dãy số 8984048000919724698 (*ký hiệu A2*), thời gian theo yêu cầu giám định. Kết quả không tìm thấy dữ liệu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2024/HSST ngày 19/8/2024 của TAND huyện A, tỉnh Phú Yên đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Kim T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo: Võ Kim T 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/8/2024, bị cáo Võ Kim T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Võ Kim T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo có nhân thân tốt, đã trả lại tiền cho bị hại, bị cáo có bà nội ruột là Ngô Thị T2 có công cách mạng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Kim T; Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không có khả năng giúp công việc giải quyết yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thu Tr tại Tòa án nhân dân huyện A nhưng bị cáo vẫn hứa hẹn giúp chị Tr; để tạo lòng tin với chị Tr bị cáo nói dối mình có quen biết người có tên H3 công tác tại Tòa án nhân dân huyện A với mục đích để chị Tr tin tưởng và đưa tiền cho T. Từ ngày 01/11/2023 đến ngày 08/11/2023 T đã 04 lần nhận tiền của chị Tr với tổng số tiền 5.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm đã xét xử tuyên hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Kim T, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo đưa ra thông tin không đúng sự thật để bị hại tin tưởng đưa tiền cho bị cáo nhằm chiếm đoạt tài sản. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo để xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tài liệu về việc bà nội tên Ngô Thị T3 được Chính phủ tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy (Quyết định số 590/TTg ngày 18/7/2002) để xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, tuy nhiên tình tiết này không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Bị cáo Võ Kim T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Kim Thanh,; Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo;

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Kim T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Kim T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Võ Kim T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKSND tỉnh PY
- TAND huyện A.
- P. Nghiệp vụ
- TANDCC Đà Nẵng.
- Lưu

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Hà

